

Số: 06/KH - THKNA

Khánh Nhạc, ngày 25 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
THU, CHI CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP CỦA PHỤ HUYNH HỌC SINH
Học kỳ II, năm học 2025-2026

Căn cứ quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Khánh Nhạc về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Trường tiểu học Khánh Nhạc A giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT- BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân;

Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND, ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ hướng dẫn số 37/SGDĐT-TC ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ công văn số 14/UBND-VHXXH ngày 10/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Khánh Nhạc về việc thực hiện các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025-2026 và tình hình thực tế nhà trường.

Sau khi thống nhất chủ trương trong ban giám hiệu, Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Trường TH Khánh Nhạc A xây dựng kế hoạch thu chi các khoản đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh học kỳ II năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I/ Đối tượng :

Học sinh đang học tập trong nhà trường năm học 2025-2026.(Miễn giảm 1 số đối tượng học sinh nghèo, khuyết tật nặng, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; con GV đang công tác tại trường)

II/ Kế hoạch thu- chi và nội dung chi từng khoản thu:

1. Tiền dịch vụ ăn uống bán trú: mức thu 23.000đ/học sinh/ngày.

- **Thu tiền ăn:** mức thu 23.000đ/học sinh/ngày.

346 em x 23.000đ/học sinh/ngày (gồm 1 bữa chính+1 bữa phụ) x 17 bữa/tháng = 135.286.000/tháng x 5 tháng = 676.430.000 đồng.

- **Chi tiền ăn:**

Chi phí tiền ăn, lương thực, thực phẩm, gia vị, nước rửa bát, chất đốt và chi phí khác có liên quan đến việc tổ chức ăn tại trường cho HS: 676.430.000 đồng.

2. Tiền dịch vụ quản lý học sinh bán trú: mức thu 6.000đ/ngày/học sinh.

- **Thu tiền quản lý học sinh bán trú:** 346 em x 6.000đ/ngày/học sinh x 17 ngày = 35.292.000 đ/tháng x 5 tháng = 176.460.000 đồng.

- **Chi tiền quản lý học sinh bán trú:**

Bao gồm tiền chi bồi dưỡng trực trưa cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên được phân công: 176.460.000 đồng

3. Tiền dịch vụ nấu ăn: mức thu 45.000đ/học sinh/tháng.

- **Thu dịch vụ nấu ăn:**

346 em x 45.000đ/học sinh/tháng = 15.570.000/tháng x 5 tháng = 77.850.000 đồng.

- **Chi dịch vụ nấu ăn:**

Trả tiền thuê người nấu ăn: 77.850.000 đồng.

4. Vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh: Mức thu 10.000đ/học sinh/tháng.

Miễn học sinh khuyết tật, hộ nghèo; giảm 50% học sinh cận nghèo, mồ côi, con GV đang công tác tại trường, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- **Thu:** Tổng 813 học sinh. Tổng thu: 39.525.000đ. Trong đó:

Miễn: 9 học sinh; Giảm: 27 học sinh x 5.000đ x 5 tháng = 675.000 đồng;

Nộp 100%: 777 học sinh x 10.000đ x 5 tháng = 38.850.000đ.

- **Chi:**

+ Thuê người quét dọn vệ sinh trường lớp: (3.500.000/người/tháng * 1 người * 5 tháng) + (1.800.000/người/tháng*1 người * 5 tháng) = 26.500.000đ.

+ Gang tay, chổi, xô, chậu, nước vệ sinh, giấy vệ sinh, xà phòng, nước tẩy vệ sinh, nước lau sàn, nước rửa tay dùng trong nhà vệ sinh, nước sát khuẩn: 13.025.000đ.

Tổng chi: 39.525.000đ

5. Nước uống: 8.000đ/học sinh/tháng.

Miễn học sinh khuyết tật, hộ nghèo; giảm 50% học sinh cận nghèo, mồ côi, con GV đang công tác tại trường, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- **Thu:** Tổng 813 học sinh. Tổng thu: 31.620.000đ. Trong đó:

Miễn: 9 học sinh; Giảm: 27 học sinh x 4.000đ x 5 tháng = 540.000 đồng;

Nộp 100%: 777 học sinh x 8.000đ x 5 tháng = 31.080.000đ.

- **Chi:**

+ Chi trả tiền mua nước uống cho học sinh: Vở bình + nước lọc: 27.620.000đ
 + Chi trả thuê công vệ sinh ca cốc, nhận và vận chuyển nước cho học sinh:
 800.000đ/ tháng x 9 tháng = 4.000.000 đồng
 Tổng chi: 31.620.000 đồng

III/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Xây dựng kế hoạch thu chính thức khi có quyết định của hiệu trưởng.
- Tổ chức thực hiện thu - chi theo kế hoạch
- Báo cáo quyết toán công khai các khoản thu chi vào cuối năm học 2025-2026.

Trên đây là Kế hoạch thu - chi các khoản thu ngoài ngân sách học kỳ II năm học 2025-2026, các tập thể và cá nhân có liên quan căn cứ Kế hoạch để tuyên truyền đến CB, GV, NV và phụ huynh HS được biết. Bộ phận tài chính căn cứ, hướng dẫn tham mưu với thủ trưởng đơn vị chỉ đạo thực hiện theo quy định tài chính đảm bảo đúng, đủ hệ thống sổ sách kế toán theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng VH - XH
- BTT PH, GVCN
- Trang Web
- Lưu VT, KT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Dân Huyền